

Số: 68 /2021/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 24 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sáp nhập Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động vào Ban Quản lý bến xe, bến thủy và đổi tên thành Ban Điều hành vận tải và kiểm tra tải trọng xe trực thuộc Sở Giao thông vận tải

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BGTVT ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2287/TTr-SGTVT ngày 16 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sáp nhập Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động vào Ban Quản lý bến xe, bến thủy trực thuộc Sở Giao thông vận tải

Sáp nhập Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động vào Ban Quản lý bến xe, bến thủy và đổi tên thành Ban Điều hành vận tải và kiểm tra tải trọng xe trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Ban Điều hành vận tải và kiểm tra tải trọng xe (sau đây gọi tắt là Ban) là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên trực thuộc Sở Giao thông vận tải, có chức năng giúp Sở Giao thông vận tải thực hiện một số nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước về vận tải trên địa bàn tỉnh, vận hành cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật của Trạm Kiểm tra tải trọng xe, đồng thời trực tiếp khai thác các bến xe, bến thủy nội địa được Nhà nước đầu tư, quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Ban có tư cách pháp nhân, có con dấu để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định.

3. Ban chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Sở Giao thông vận tải; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Trụ sở làm việc: Số 578 đường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tuyên truyền, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ; kiểm tra, giám sát hoạt động đối với các bến xe khách, bến xe hàng, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ đường bộ và bến thủy nội địa đã được cấp phép do địa phương quản lý.

2. Giúp Sở Giao thông vận tải quản lý, giám sát hoạt động vận tải bằng ô tô thông qua thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô.

3. Giúp Sở Giao thông vận tải chiết xuất, phân tích và lưu trữ dữ liệu theo quy định từ thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô để phục vụ công tác quản lý vận tải trên địa bàn tỉnh.

4. Quản lý, khai thác các bến xe khách, bến thủy nội địa được đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

5. Từ chối cho phương tiện (xe ô tô khách, phà) xuất bến vận chuyển hành khách tại các bến xe khách, bến khách ngang sông khi phát hiện không đủ điều kiện hoạt động theo quy định.

6. Quản lý, vận hành cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật của Trạm Kiểm tra tải trọng xe theo quy định của pháp luật về chức năng nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của Trạm Kiểm tra tải trọng xe.

7. Thực hiện chế độ cung cấp thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

8. Quản lý về tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, tài sản được giao theo quy định của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Ban có Trưởng ban và không quá 02 Phó Trưởng ban.

a) Trưởng ban là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giao thông vận tải và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.

b) Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác do Trưởng ban phân công; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm điều hành hoạt động của Ban.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, cách chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm phù hợp với quy định về tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo Ban do cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Bến xe khách thuộc Ban gồm:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Điều hành vận tải và trạm cân;
- c) Bến xe khách Hưng Yên và La Tiến.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Bến xe khách thuộc Ban được bố trí từ 07 người làm việc là viên chức trở lên, gồm: Trưởng phòng (Trưởng bến), Phó Trưởng phòng (Phó Trưởng bến) và viên chức chuyên môn, nghiệp vụ. Phòng (bến) có từ 07 đến 09 người làm việc là viên chức bố trí 01 Phó Trưởng phòng (Phó Trưởng bến); phòng (bến) có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng (Phó Trưởng bến).

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng (Trưởng bến), Phó Trưởng phòng (Phó Trưởng bến) thuộc Ban thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo do cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Số lượng người làm việc:

a) Số lượng người làm việc của Ban do Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng chỉ tiêu số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt. Thực hiện giao giảm dần số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình tự chủ của Ban và khi số viên chức Thanh tra được tuyển dụng làm công chức theo quy định.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Ban được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm, Trưởng ban có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có), cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, xác định số lượng người làm việc của Ban, báo cáo Giám đốc Sở Giao thông vận tải trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quản lý viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của Ban phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật và theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Cơ chế tài chính

1. Cơ chế tài chính của Ban thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

2. Căn cứ quy định của pháp luật, chủ trương của nhà nước và của tỉnh, Ban có trách nhiệm xây dựng Phương án tự chủ về tài chính theo giai đoạn trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Ban Quản lý bến xe, bến thủy và Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động thống kê, tổng hợp chi tiết, đầy đủ, chính xác nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định (nếu có); tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đất đai, các công trình xây dựng (nhà làm việc và công trình xây dựng khác); chương trình, kế hoạch, dự án đầu tư (nếu có), tài liệu, hồ sơ, sổ sách và các vấn đề khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý bến xe, bến thủy và Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động để phục vụ công tác bàn giao.

Tổ chức bàn giao nguyên trạng các nội dung nêu trên về Ban Điều hành vận tải và kiểm tra tải trọng xe quản lý theo quy định (có các biên bản bàn giao và tài liệu liên quan kèm theo).

b) Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan có liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cân đối, điều chuyển nguyên trạng số lượng người làm việc, kinh phí hoạt động, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác

có liên quan của Ban Quản lý bến xe, bến thủy và Trạm Kiểm tra tải trọng xe đã được cấp có thẩm quyền giao năm 2021 về Ban Điều hành vận tải và kiểm tra tải trọng xe.

c) Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Ban Điều hành vận tải và kiểm tra tải trọng xe bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu, hồ sơ, sổ sách và các vấn đề khác có liên quan của Ban; thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của Ban; bảo đảm các điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc và các điều kiện cần thiết khác để Ban đi vào hoạt động thực hiện đầy đủ, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

d) Chỉ đạo việc xây dựng, thẩm định, tổng hợp Đề án vị trí việc làm của Ban trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Chỉ đạo việc xây dựng và ban hành quyết định phê duyệt quy chế làm việc của Ban; quy chế, kế hoạch hoạt động về kiểm tra tải trọng xe lưu động; quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và Bến xe khách thuộc Ban; quy định trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Bến xe khách, viên chức và người lao động thuộc Ban; quy định chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác và lễ lễ làm việc của phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Bến xe khách, viên chức và người lao động của Ban theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Phối hợp với Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện những nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý được giao.

b) Phối hợp với Giám đốc Sở Giao thông vận tải hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc và hoạt động của Ban; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc về tổ chức và hoạt động của Ban theo quy định.

3. Giao Giám đốc Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Giám đốc Sở Giao thông vận tải thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý được giao; hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của Ban trong quá trình tổ chức lại; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để Ban thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2021.

2. Các Quyết định sau của Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2010 về việc kiện toàn Bến xe, bến thủy trực thuộc Sở Giao thông vận tải;

b) Quyết định số 1573/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2013 về việc chuyển giao Bến phà La Tiến huyện Phù Cừ về Sở Giao thông vận tải quản lý;

c) Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2015 về việc thành lập Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động tỉnh;

d) Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2017 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước Hưng Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Trưởng Ban Điều hành vận tải và kiểm tra tải trọng xe chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TH*

Nơi nhận: *k*

- Như Điều 8;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- CV: KT^{Hiển};
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Văn

Trần Quốc Văn